

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TẠI SƠN LA HIỆN NAY

Lại Trang Huyền, Đào Văn Trường, Đào Thị Thảo*
Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, chính quyền, cùng sự nỗ lực, cố gắng, đoàn kết, thống nhất của đồng bào và nhân dân các dân tộc Sơn La, kinh tế tập thể tại Sơn La đã đạt được những kết quả quan trọng và có những chuyển biến hết sức tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, mô hình này còn tồn tại một số hạn chế cơ bản cần khắc phục. Vì vậy, cần có sự nghiên cứu, tổng kết, đánh giá, đưa ra những giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh phát triển kinh tế tập thể tại Sơn La trong thời gian tới.

Từ khóa: Sơn La, kinh tế tập thể, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.

1. Đặt vấn đề

Kinh tế tập thể là một bộ phận quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam, điều này đã được khẳng định trong văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam như sau: “Trên cơ sở ba chế độ sở hữu (toàn dân, tập thể, tư nhân), hình thành nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân), kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài”[1, tr.83]. Quan điểm này tiếp tục được Đảng tái khẳng định trong Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng “Tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã; đẩy mạnh liên kết và hợp tác dựa trên quan hệ lợi ích, áp dụng phương thức quản lý tiên tiến, phù hợp với cơ chế thị trường. Nhà nước có cơ chế, chính sách hỗ trợ về tiếp cận nguồn vốn, đào tạo nguồn nhân lực, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, hỗ trợ phát triển thị trường, tạo điều kiện phát triển kinh tế hợp tác xã trên cơ sở phát triển và phát huy vai trò của kinh tế hộ”[2, tr.107]. Do đó, nghiên cứu thực trạng phát triển kinh tế tập thể hiện nay có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng, đặc biệt là tại Sơn La - một tỉnh nghèo ở khu vực miền núi phía Bắc, còn gặp nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội thì nhiệm vụ phát triển kinh tế nói chung và kinh tế tập thể nói riêng là hết sức cần thiết.

2. Nội dung

2.1. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh Sơn La về phát triển kinh tế tập thể

Kinh tế tập thể có thể hiểu là thành phần kinh tế dựa trên sự liên kết, hợp tác tự nguyện của những thành viên trong cùng một tổ chức kinh tế nhằm đem lại hiệu quả cao trong quá trình sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở chủ trương, quan điểm, Chỉ thị, Nghị quyết của

Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển kinh tế tập thể; căn cứ vào đặc điểm tình hình thực tiễn của địa phương, Đảng bộ tỉnh Sơn La đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn, Chỉ thị, Nghị quyết, quyết định, kế hoạch nhằm cụ thể hoá những quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về xây dựng và phát triển kinh tế tập thể tại Sơn La. Cụ thể như sau: Trên cơ sở Nghị quyết số 13-NQ/TW (ngày 18/3/2002) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể được ban hành, Ban Thường vụ tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 10/7/2002 về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) chỉ đạo các huyện ủy, thành ủy triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết; Nghị quyết 14-NQ/TU ngày 19/4/2007 về tăng cường sự lãnh đạo phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể để chỉ đạo thực hiện.

Tiếp đó, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đã xác định phát triển kinh tế tập thể là một trong những nhiệm vụ trọng tâm “Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể tiếp cận các nguồn vốn; đào tạo cán bộ quản lý, lao động; trợ giúp kỹ thuật và chuyên gia công nghệ; hỗ trợ phát triển thị trường, tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, các dự án đầu tư của Nhà nước. Phát triển các hình thức hợp tác, liên doanh; khuyến khích phát triển các doanh nghiệp”[3, tr.51].

Trên cơ sở đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sơn La ra kết luận số 947-KL/TU (ngày 23/8/2013) về tiếp tục đổi mới, phát triển kinh tế tập thể; Kế hoạch 45-KH/TU (ngày 31/5/2015) về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và Quyết định số 337-QĐ/TU về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể nhằm tổng kết những kết quả đã đạt được và đề ra phương hướng thực hiện trong giai đoạn tới sau 10 năm thực hiện Nghị quyết. Đặc biệt, tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XIV nhiệm kỳ 2015-2020, nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể, trong đó có phát triển kinh tế tập thể ở lĩnh vực nông nghiệp và khu vực nông thôn được Đảng bộ hết sức quan tâm nhằm đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn để hoàn thành mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ tỉnh đã đề ra là “Định hướng phát triển các mô hình liên kết chính trong kinh tế nông nghiệp như: Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên kết doanh nghiệp - nông dân, doanh nghiệp - hợp tác xã hoặc tổ hợp tác - nông dân, hình thành hợp tác xã hoạt động theo mô hình doanh nghiệp; từng bước giảm mô hình cá thể sản xuất”[4, tr.41].

Ngày 30/11/2016, Tỉnh ủy Sơn La ra thông báo số 121-TB/TU thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về một số chủ trương trồng cây ăn quả trên đất dốc đến năm 2020. Ngày 17/2/2017, Tỉnh ủy Sơn La ra thông báo số 673-TB/TU về một số nội dung tăng cường lãnh đạo đối với hoạt động của Hợp tác xã trong đó nhấn mạnh nội dung phối hợp chặt chẽ với trường Đại học Tây Bắc và trường Cao đẳng Nông lâm trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp “Làm việc với Trường Đại học Tây Bắc, Trường

cao đẳng Nông lâm để đề nghị các trường cử sinh viên về thực tập tại các hợp tác xã nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh”[7, tr.3].

Có thể nói, chủ trương của Đảng bộ tỉnh Sơn La về phát triển kinh tế tập thể là phù hợp với chủ trương chung của cả nước và tình hình thực tế của địa phương. Đây là cơ sở, tiền đề quan trọng để các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân trong toàn tỉnh chung sức thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế tập thể tại Sơn La.

2.2. Thực trạng phát triển kinh tế tập thể tại Sơn La

2.2.1. Những thành tích đạt được trong phát triển kinh tế tập thể

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của trực tiếp của Đảng bộ tỉnh Sơn La, sự chỉ đạo thực hiện của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, Liên minh hợp tác xã tỉnh Sơn La; sự phối hợp của các cơ quan, ban ngành đoàn thể trong tỉnh, cùng sự nỗ lực, cố gắng, đoàn kết của đồng bào và nhân dân các dân tộc trong tỉnh; bức tranh kinh tế nói chung, trong đó có loại hình kinh tế tập thể không ngừng phát triển và đạt được những thành tích quan trọng trên nhiều mặt, góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn tại Sơn La.

Về tổ hợp tác

Tổ hợp tác (THT) là một trong những loại hình kinh tế tập thể tồn tại từ lâu tại Sơn La; là sự kết hợp của một nhóm bao gồm các thành viên cùng hợp tác, giúp đỡ nhau về vốn, giống, nguyên vật liệu, trang thiết bị, vật tư, khoa học kỹ thuật, nhân lực... trong quá trình sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế. Trong khi chưa có đủ điều kiện thành lập hợp tác thì phát triển các tổ hợp tác là hợp lý và cần thiết.

Theo Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể của Tỉnh ủy Sơn La thì tính đến trước năm 2005, toàn tỉnh có khoảng 500 tổ hợp tác, hoạt động trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội với sự tham gia của gần 10.000 thành viên; quy mô hoạt động nhỏ lẻ, giản đơn, hiệu quả thấp. Hầu hết, các tổ hợp tác đều hoạt động tự phát, mang tính chất thoả thuận nội bộ và không áp dụng chứng thực hợp đồng hợp tác theo quy định tại Nghị định 151/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ. Thực hiện chủ trương của Đảng bộ tỉnh Sơn La về sắp xếp, phân loại lại số lượng tổ hợp tác theo đúng quy định mới của Chính phủ; cụ thể là Nghị định 151/NĐ-CP ngày 10/10/2007; Luật Hợp tác xã năm 2003 và Luật Hợp tác xã sửa đổi, bổ sung năm 2012, số lượng tổ hợp tác tại Sơn La đã có những điều chỉnh, sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, có sự hợp tác chặt chẽ về vốn, tư liệu sản xuất, công nghệ, thị trường, đăng ký hoạt động theo quy định của Nhà nước... Năm 2010, toàn tỉnh có 5.784 tổ hợp tác với 47.223 thành viên, bình quân mỗi tổ hợp tác có từ 7-8 thành viên. Năm 2011, số lượng tổ hợp tác giảm mạnh từ 5.784 tổ năm 2010 xuống còn 150 tổ hợp tác với gần 1000 thành viên tham gia. Đến năm 2016, số tổ hợp tác trong toàn tỉnh Sơn La là 205 tổ. Đây là những tổ hợp tác hoạt động theo đúng Nghị định 151/2007/NĐ-CP.

Bảng số liệu tổ hợp tác giai đoạn 2010 - 2017 trích từ báo cáo tổng kết và phương hướng hoạt động qua các năm của Liên minh hợp tác xã (tài liệu tham khảo số 4)

Năm	>2005	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017
Tổ hợp tác	500	5.784	150	149	198	203	207	205	205

Năm 2017, số THT duy trì ổn định ở 205 tổ hợp tác. Các tổ hợp tác này được phân theo lĩnh vực: Nông nghiệp 199 (*Dịch vụ Thủy Lợi*); phi nông nghiệp 01 (*dệt thổ Cẩm*); xây dựng 04 và Nước nóng 01. Tổ hợp tác hoạt động chủ yếu về dịch vụ thủy lợi; khai thác vật liệu xây dựng; tắm nước nóng thiên nhiên và dệt thổ cẩm. Các tổ hợp tác hoạt động trên địa bàn 06 huyện, Thành phố, 148 bản, 20 xã gồm: *Mai sơn 193; Yên Châu 02; Thành phố 01; Bắc yên 03; Sông Mã 01; Mộc Châu 05*. Tổng số thành viên là 957 (*trong đó, Nông nghiệp 918; Phi Nông nghiệp 39*); tổng tài sản hiện có là 6.598.470.000 đồng; doanh thu đạt 7.848.871.200 đồng; lợi nhuận đạt 1.015.822.100 đồng; nộp thuế là 615.070.000 đồng. Số THT có tổ viên cùng nhau góp vốn để sản xuất kinh doanh là 69; vốn góp bình quân/THT là 100 triệu đồng. Giá trị tài sản bình quân/THT khoảng 30 triệu đồng. Có khoảng 10 THT có doanh thu, bình quân/THT đạt khoảng 39 triệu đồng/năm.

Về hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã

Cùng với tổ hợp tác, hợp tác xã (HTX) và liên hiệp hợp tác xã (tổ chức liên kết của các hợp tác xã cùng sản xuất kinh doanh) là những thành phần chủ yếu tạo thành kinh tế tập thể. Theo Báo cáo “*Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*” của Tỉnh ủy Sơn La thì tính đến trước năm 2002, Sơn La có 1.546 hợp tác xã; trong đó 1.506 hợp tác xã nông nghiệp chiếm 97,4% (trong tổng số 1.506 hợp tác xã nông nghiệp có 234 hợp tác xã đăng ký chuyển đổi còn 1.272 hợp tác xã không đăng ký chuyển đổi và không có khả năng chuyển đổi coi như tự giải thể), 40 hợp tác xã phi nông nghiệp chiếm 2,6%; chưa có liên hiệp hợp tác xã nào.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ tỉnh Sơn La về điều chỉnh, sắp xếp, chuyển đổi từ mô hình hợp tác xã từ kiểu cũ sang mô hình hợp tác xã kiểu mới theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2003 và Luật Hợp tác xã sửa đổi, bổ sung năm 2012, số lượng hợp tác xã tại Sơn La đã chuyển biến qua các năm. Năm 2010, toàn Tỉnh có 354 HTX và 02 Liên hiệp HTX; giảm 1.190 hợp tác xã so với trước năm 2002. Trong đó, số lượng HTX Nông, lâm, ngư nghiệp là 315 chiếm 88,9%, HTX phi nông nghiệp là 39 chiếm 11,1%. Năm 2017, số hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã kiểu mới có sự phát triển đạt 417 HTX và 03 Liên hiệp HTX với 26.575 thành viên; doanh thu, lãi bình quân của các HTX đạt 133 triệu đồng; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong HTX đạt 2.5 triệu đồng/người hoạt động theo đúng quy định của điều lệ hợp tác xã năm 2012. Trong tổng số 417 hợp tác xã, có 318 HTX dịch vụ nông nghiệp (chiếm 76,3%); 99 hợp tác xã phi nông nghiệp (chiếm 23,7%, bao gồm 19 HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, điện nước; 20 HTX xây dựng; 08 Quỹ tín dụng nhân dân; 48 HTX thương mại, dịch vụ du lịch, quản lý chợ; 03 HTX vận tải) [5, tr.2].

Bảng số liệu hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã giai đoạn 2010 - 2017 trích từ báo cáo tổng kết và phương hướng hoạt động qua các năm của Liên minh hợp tác xã (tài liệu tham khảo số 4)

Năm	>2002	2010	2011	2012	2013	2015	2016	2017
Hợp tác xã	1.546	354	66	127	131	177	261	417
Liên hiệp hợp tác xã	0	2	0	0	0	0	0	03

Cùng với việc giải thể, sắp xếp, chuyển đổi những hợp tác xã hoạt động theo mô hình hợp tác xã kiểu cũ là việc thành lập mới những hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã mới năm 2012. Trong năm 2017, toàn tỉnh Sơn La thành lập mới 162 HTX và 03 Liên hiệp HTX ở tất cả các huyện và thành phố trong Tỉnh; trong đó: huyện Mai Sơn có 20 HTX, 01 Liên hiệp HTX; huyện Mộc Châu có 22 HTX; huyện Mường La có 16 HTX; huyện Bắc Yên có 07 HTX; huyện Sốp Cộp có 08 HTX; huyện Vân Hồ có 11 HTX; huyện Quỳnh Nhai có 24 HTX, 01 Liên hiệp HTX; huyện Phù Yên có 07 HTX; huyện Sông Mã có 08 HTX, huyện Yên Châu có 10 HTX, huyện Thuận Châu có 14 HTX; Thành phố Sơn La có 15 HTX và 01 Liên hiệp HTX. Đặc biệt, trong tổng số 162 HTX mới thành lập có đến 97 HTX nông nghiệp, 28 HTX thủy sản; 04 HTX Xây dựng; 03 HTX tiểu thủ công nghiệp; 32 HTX TMDV; 01 HTX vận tải. Ba Liên hiệp hợp tác xã mới thành lập gồm: “Liên hiệp HTX thủy sản Sông Đà huyện Quỳnh Nhai; liên hiệp HTX Nông sản An toàn Sơn La tại thành phố Sơn La; liên hiệp HTX DV&TM nông, lâm nghiệp Hưng Thịnh Sơn La tại huyện Mai Sơn” [5, tr.2].

Sự phát triển của tổ chức hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã không chỉ thể hiện ở sự chuyển biến của số lượng hợp tác xã thay đổi qua các năm (do điều kiện hoàn cảnh của địa phương và của cả nước) mà còn thể hiện ở cơ cấu chuyển dịch của các hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã. Sự chuyển dịch diễn ra theo hướng tích cực là giảm tỷ trọng của các hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, thủy sản, tăng tỷ trọng của các hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp như công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, tín dụng nhân dân. Năm 2010, số lượng HTX nông, lâm, ngư nghiệp là 315 chiếm 88,9%, HTX phi nông nghiệp là 39 chiếm 11,1%. Năm 2013, số lượng HTX nông, lâm, ngư nghiệp là có 70 HTX (63 HTX dịch vụ nông nghiệp, 07 HTX thủy sản) chiếm 53,49%, HTX phi nông nghiệp là 61 chiếm 46,6,1%. Năm 2015, số lượng HTX nông, lâm, ngư nghiệp là 106 (98 HTX dịch vụ nông nghiệp, 08 HTX thủy sản) chiếm 59,8%, HTX phi nông nghiệp là 71 chiếm 40,2%. Năm 2016, số lượng HTX nông, lâm, ngư nghiệp là 179 HTX (148 HTX dịch vụ nông nghiệp, 31 HTX thủy sản) chiếm 68,5%, HTX phi nông nghiệp là 82 chiếm 31,5%. Năm 2017, toàn tỉnh có 318 HTX nông, lâm, ngư nghiệp (260 HTX dịch vụ nông nghiệp, 58 HTX thủy sản) chiếm 76,3%, HTX phi nông nghiệp là 99 chiếm 23,7%.

Phần lớn HTX nông nghiệp sau khi chuyển đổi theo luật HTX đã tiến hành củng cố, kiện toàn lại bộ máy quản lý, chuyển hướng hoạt động chủ yếu là cung cấp các loại hình dịch

vụ cho sản xuất nông nghiệp nhằm hỗ trợ cho kinh tế hộ, kinh tế trang trại phát triển. Trong tổng số HTX thuộc lĩnh vực nông, lâm, thủy sản có 50% số HTX chủ yếu hoạt động dịch vụ cung ứng vật tư nông nghiệp cho các thành viên; số còn lại hoạt động sản xuất cây trồng, vật nuôi, nhiều HTX nông nghiệp đã đổi mới, ứng dụng kỹ thuật công nghệ mới vào quá trình sản xuất, chú ý tới nhu cầu của người tiêu dùng. Các HTX thuộc lĩnh vực này có doanh thu chiếm tỷ lệ 100% từ thành viên; có nhiều HTX nông nghiệp đã cố gắng đổi mới, ứng dụng kỹ thuật vào quá trình sản xuất, chú ý tới nhu cầu của người tiêu dùng như HTX dịch vụ nông nghiệp 19/5; HTX sản xuất rau an toàn tự nhiên; HTX Hoa Công nghệ cao; HTX Nhân Chín Muôn; HTX Gia Thịnh; HTX Doanh Nga; HTX Thủy sản Thương Tuyên...

Trong nội bộ các hợp tác xã phi nông nghiệp cũng có sự chuyển dịch theo hướng phát triển các hợp tác xã công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, điện nước, xây dựng, thương mại, dịch vụ du lịch, quản lý chợ và giảm số lượng các hợp tác xã trong lĩnh vực giao thông vận tải. Năm 2010, toàn Tỉnh có 8 HTX tiểu thủ công nghiệp và xây dựng; 07 Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động trên 21 xã, phường, thị trấn, với 16.054 thành viên; 10 HTX giao thông vận tải. Năm 2013, toàn Tỉnh có 29 HTX tiểu thủ công nghiệp và xây dựng; 07 Quỹ tín dụng nhân dân; 24 HTX thương mại, dịch vụ du lịch, quản lý chợ; 01 HTX giao thông vận tải. Năm 2015, toàn Tỉnh có 33 HTX tiểu thủ công nghiệp và xây dựng; 06 Quỹ tín dụng nhân dân; 30 HTX thương mại, dịch vụ du lịch, quản lý chợ; 02 HTX giao thông vận tải. Năm 2016, toàn tỉnh có 34 HTX tiểu thủ công nghiệp và xây dựng; 08 Quỹ tín dụng nhân dân; 38 HTX thương mại, dịch vụ du lịch, quản lý chợ; 02 HTX giao thông vận tải. Năm 2017, toàn tỉnh có 19 HTX tiểu thủ công nghiệp và xây dựng; 08 Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở, với 20.442 thành viên tham gia; 48 HTX thương mại, dịch vụ du lịch, quản lý chợ; 10 HTX giao thông vận tải.

Nhìn chung, các HTX đã tập trung đầu tư về vốn, khoa học công nghệ, đổi mới trang thiết bị, mở mang thêm ngành nghề, tích cực trong tiếp cận thị trường tiêu thụ sản phẩm, tập trung vào các lĩnh vực có thể mạnh như: sản xuất rau sạch; trồng hoa công nghệ cao; chăn nuôi thủy sản; chăn nuôi gia súc, gia cầm; trồng chanh leo, xoài, na, nhãn, cà phê,... xuất khẩu đã tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, xóa đói, giảm nghèo, ổn định xã hội, phát huy tính cộng đồng trong xã hội; nâng cao đời sống và vật chất tinh thần của nhân dân trong Tỉnh.

Có thể nói, những kết quả đạt được về phát triển kinh tế tập thể tại Sơn La so với các địa phương khác thuộc vùng Tây Bắc như Hòa Bình, Điện Biên, Lai Châu là hết sức khả quan. Tính đến năm 2017, toàn tỉnh Sơn La có 417 hợp tác xã. Trong khi đó, tỉnh Hòa Bình là 274 hợp tác xã, tỉnh Điện Biên là 199 hợp tác xã; tỉnh Lai Châu là 291 hợp tác xã [9]. Đây là sự ghi nhận những nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Sơn La trong xây dựng và phát triển kinh tế tập thể.

2.2.2. Những tồn tại và hạn chế

Bên cạnh những kết quả rất đáng khích lệ mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Sơn La đã đạt được, trong phát triển kinh tế tập thể tại Sơn La vẫn bộc lộ những tồn tại, hạn chế cơ bản cần khắc phục như sau:

Một là, tốc độ phát triển của thành phần kinh tế tập thể tại Sơn La còn hết sức chậm. Nếu như năm 2011, số tổ hợp tác là 105 tổ thì đến năm 2017 số tổ hợp tác là 205 tổ; trung bình một năm toàn Tỉnh mới chỉ tăng được 5,6 tổ hợp tác. Năm 2010, số hợp tác xã là 354 thì đến năm 2017 số hợp tác xã là 417; trung bình một năm toàn Tỉnh mới chỉ tăng được 7,8 hợp tác xã. Nếu như năm 2010 toàn Tỉnh có 02 liên hiệp hợp tác xã thì đến năm 2017 toàn Tỉnh cũng chỉ có 03 liên hiệp hợp tác xã trên tổng số 12 huyện, thành phố với dân số trên 1 triệu người, diện tích là 14.125km² chiếm 4,27% tổng diện tích Việt Nam, đứng thứ 3 trong số 63 tỉnh thành phố của cả nước.

Hai là, kinh tế tập thể tại Sơn La phát triển chưa thật sự cân đối, hài hòa giữa các ngành, các lĩnh vực, số lượng tổ hợp tác, hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã mới chỉ chủ yếu tập trung vào lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp năm 2017 chiếm đến 76,3% trong tổng số các HTX; trong khi đó các hợp tác xã phi nông nghiệp như công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, dịch vụ thương mại, tín dụng nhân dân mới chỉ chiếm 23,7%, một con số rất khiêm tốn. Phạm vi hoạt động chưa cân đối cả về ngành, nghề và địa bàn hoạt động, mới chủ yếu phát triển tại các vùng và địa bàn thuận lợi, chưa phát triển được ở vùng sâu, vùng cao, biên giới.

Ba là, hoạt động của các HTX còn chưa thật sự hiệu quả. Số lượng HTX thành lập mới thấp, số hợp tác xã ngừng hoạt động hoặc tự giải thể còn khá lớn, tỷ lệ hợp tác xã hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi tăng nhưng mức lãi thấp, không có khả năng tích lũy để đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh. Nhiều hợp tác xã còn lúng túng trong việc xác định phương hướng hoạt động sản xuất, kinh doanh. Công tác tổ chức, quản lý, điều hành của một số HTX còn yếu, các điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh không đảm bảo như thiếu vốn, thiếu trang thiết bị, máy móc, chưa áp dụng được tiến bộ khoa học kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất. Dẫn đến hiệu quả kinh tế của các hợp tác xã là chưa cao; năm 2017, thu nhập bình quân của lao động trong HTX đạt 2,5 triệu đồng/người/ tháng[5, tr.2] so với tỉnh Hòa Bình đạt 3,2 triệu đồng/người/tháng [10].

Bốn là, nhiều HTX vẫn còn tư tưởng trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước, không mạnh dạn thay đổi các thành viên quản lý HTX yếu kém về trình độ, năng lực quản lý hoặc quá lớn tuổi. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, nghiệp vụ chuyên môn còn nhiều bất cập, thiếu ổn định, nhất là các HTX dịch vụ nông nghiệp. Đa số chưa qua đào tạo, đào tạo lại có hệ thống.

Năm là, một số thành viên do chưa nhận thức đầy đủ về Luật HTX nên khi tham gia HTX không đóng góp hoặc góp không đủ vốn quy định; còn coi việc quản lý, điều hành HTX là nhiệm vụ của Hội đồng quản trị, cho nên chưa thể hiện tính tự nguyện, chưa nhận thức được yêu cầu và nguyên tắc của mô hình HTX kiểu mới, chưa thấy lợi ích và trách nhiệm của mình khi tham gia.

Sáu là, nhận thức của một số cán bộ, đảng viên, cấp ủy, chính quyền chưa đầy đủ về mô hình HTX kiểu mới, các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước đối với phát triển kinh tế tập thể; thiếu sự lãnh đạo, hỗ trợ, tạo điều kiện cho HTX phát triển, có nơi can thiệp quá sâu vào hoạt động nội bộ của hợp tác xã. Cán bộ phụ trách kinh tế tập thể đều là kiêm

nhiệm nên thời gian dành cho lĩnh vực kinh tế tập thể, HTX không nhiều, trong khi yêu cầu công việc đòi hỏi ngày càng lớn.

Bây là, công tác quản lý Nhà nước đối với khu vực kinh tế tập thể chưa được quan tâm đúng mức, không thống nhất, có mặt còn mang tính hình thức, thể hiện bất cập, chông chéo, Một số Nghị quyết về hỗ trợ đối với HTX đã được ban hành song chưa đi vào cuộc sống; một số cơ chế, chính sách đề ra để hỗ trợ cho các HTX chưa sát với thực tế. Mặt trận, các đoàn thể vẫn chưa thể hiện vai trò một cách thường xuyên, hoạt động tuyên truyền, vận động còn hạn chế, chưa sâu sát với nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể.

Như vậy, bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, trong xây dựng và phát triển kinh tế tập thể tại Sơn La còn tồn tại một số hạn chế cơ bản cần khắc phục. Những kết quả đạt được là cơ sở, tiền đề để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Sơn La tiếp tục đẩy mạnh phát triển hơn nữa kinh tế tập thể tại Sơn La trong thời gian tới.

2.3. Một số giải pháp phát triển kinh tế tập thể tại Sơn La

Qua nghiên cứu thực trạng phát triển kinh tế tập thể tại Sơn La, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển hơn nữa kinh tế tập thể tại Sơn La trong thời gian tới:

Thứ nhất, các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân trong Tỉnh cần nâng cao nhận thức hơn nữa về vị trí, vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của nhiệm vụ phát triển kinh tế tập thể đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nông thôn mới tại Sơn La hiện nay, phải tiếp tục đưa kinh tế tập thể thực sự trở thành một thành tố quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thứ hai, cần tiến hành nghiên cứu tổng thể, toàn diện về quá trình hình thành và phát triển của mô hình kinh tế tập thể tại Sơn La. Từ đó, xây dựng phương án quy hoạch, sắp xếp, phân bổ, điều chỉnh, tái cấu trúc lại hệ thống kinh tế tập thể cho phù hợp với đặc điểm tình hình của địa phương và cả nước.

Thứ ba, trong xây dựng và phát triển loại hình kinh tế tập thể cần hướng đến yếu tố cân đối, hợp lý, hài hòa giữa các lĩnh vực ngành nghề, các khu vực theo hướng tăng tỷ trọng của lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng, dịch vụ, thương mại; giảm tỷ trọng của lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chú trọng phát triển kinh tế tập thể ở những khu vực có nhiều khó khăn như vùng sâu, vùng xa, biên giới, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống...

Thứ tư, trong xây dựng và phát triển kinh tế tập thể phải đảm bảo 3 yếu tố là: sản xuất cái gì? sản xuất như thế nào? và sản xuất cho ai? thực hiện tốt công tác phối hợp trong tuyên truyền, vận động phát triển HTX; liên doanh liên kết, ký kết các hợp đồng cung ứng, tiêu thụ sản phẩm với các HTX, Liên hiệp HTX, với các doanh nghiệp và công ty, đảm bảo lưu thông sản phẩm đầu vào - đầu ra ổn định, bền vững. Xây dựng các trung tâm kết nối, điểm bán hàng nông sản trên địa bàn Tỉnh, vừa cung cấp nhu cầu trong Tỉnh, vừa kết nối cung ứng tới thị

trường trong nước và quốc tế. Mở rộng quảng bá, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đáp ứng yêu cầu về thông tin thương mại và cập nhật các ứng dụng công nghệ đến với HTX.

Thứ năm, trong quá trình vận dụng quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh về phát triển kinh tế tập thể cần vận dụng sáng tạo; tránh rập khuôn máy móc và mang tính chất hình thức, chồng chéo. Văn bản hướng dẫn về kinh tế tập thể cần ban hành kịp thời, đồng bộ, sát với đặc điểm tình hình thực tiễn của địa phương là một tỉnh miền núi còn gặp nhiều khó khăn; nơi sinh sống của nhiều dân tộc với trình độ phát triển khác nhau. Thực tế cho thấy, ở đâu cấp ủy, chính quyền quan tâm, coi nhiệm vụ lãnh đạo phát triển về kinh tế tập thể là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên thì nơi đó có sự chuyển biến rõ nét và ngược lại. Vì vậy, phải xác định rõ trách nhiệm và quyền hạn của cấp ủy Đảng, chính quyền, các đoàn thể trong việc phát triển kinh tế tập thể.

Thứ sáu, cần quan tâm đến đào tạo nguồn nhân lực; đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao có kiến thức chuyên môn, năng lực trình độ về quản lý kinh tế nói chung và kinh tế tập thể nói riêng. Bởi lẽ, trong các nguồn lực để phát triển thì yếu tố con người là yếu tố quan trọng nhất. Đây chính là lực lượng sẽ định hình hướng đi, cách thức tổ chức và phương thức hoạt động của loại hình kinh tế tập thể tại Sơn La trong tương lai.

Thứ bảy, trong xây dựng và phát triển kinh tế tập thể nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung tại Sơn La, cần phát huy truyền thống đoàn kết, cần cù, sáng tạo của đồng bào và nhân dân các dân tộc trong toàn Tỉnh. Bởi lẽ, phát triển kinh tế tập thể cũng như phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng nông thôn mới là quyền và nghĩa vụ của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Mục tiêu cuối cùng là tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc và thịnh vượng cho đồng bào và nhân dân các dân tộc tại Sơn La.

Trên đây, chỉ là một số giải pháp cơ bản góp phần tham mưu giúp các cấp ủy Đảng, chính quyền và những người làm công tác quản lý tại Sơn La làm tốt hơn nữa công tác quy hoạch, quản lý và phát triển mô hình kinh tế tập thể tại Sơn La. Thiết nghĩ, phát triển kinh tế tập thể nói riêng và kinh tế - xã hội tại Sơn La nói chung là nhiệm vụ không chỉ của riêng ai mà là của toàn Đảng, toàn dân.

3. Kết luận

Như vậy, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ, chính quyền, cùng sự nỗ lực, cố gắng, quyết tâm, đoàn kết, thống nhất của đồng bào và nhân dân các dân tộc trong toàn tỉnh, mô hình kinh tế tập thể tại Sơn La đã đạt những kết quả tích cực góp phần quan trọng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nông thôn mới tại Sơn La. Những thành tích đạt được là cơ sở, tiền đề quan trọng để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Sơn La anh hùng tiếp tục hoàn thành sứ mệnh lịch sử là xây dựng quê hương Sơn La ngày một văn minh, thịnh vượng và phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng bộ tỉnh Sơn La (2010), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015*, Sơn La.
- [4] Đảng bộ tỉnh Sơn La (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2015-2020*, Sơn La.
- [5] Liên minh Hợp tác xã tỉnh Sơn La, Báo cáo Tổng kết tình hình kinh tế tập thể, Hợp tác xã và hoạt động của Liên minh Hợp tác xã tỉnh năm 2010; 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017; phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2011, 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2017, 2018.
- [6] Tỉnh ủy Sơn La, Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 10-3-2017 về việc mở lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2015- 2020 và lớp bồi dưỡng cán bộ dự nguồn lãnh đạo, quản lý tỉnh Sơn La nhiệm kỳ 2020 - 2025 và 2021 - 2026.
- [7] Tỉnh ủy Sơn La, Thông báo số 673-TB/TU ngày 17-2-2017 về một số nội dung tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với hoạt động của Hợp tác xã.
- [8] Tỉnh ủy Sơn La, báo cáo số 266 - BC/TU ngày 23-8-2013 về Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.
- [9] <https://www.hoabinh.gov.vn/web/guest/59//vcmsviewcontent/NIQw/2314/2314/209566>;
<http://iced.vn/chu-tich-nguyen-ngoc-bao-du-hoi-nghi-ban-chap-hanh-lien-minh-htx-tinh-dien-bien-khoa-iii-hop-ky-thu-13.html> (Truy cập 6/2018).
- [10] <https://www.hoabinh.gov.vn/web/guest/59//vcmsviewcontent/NIQw/2314/2314/209566> (Truy cập 6/2018).

REALITY AND SOLUTION TO DEVELOP GROUP ECONOMY IN SON LA

Lai Trang Huyen, Dao Van Truong, Đào Thi Thao
Tay Bac University

Abstract: Over the past years, under the leadership of the local Party and authorities, together with the efforts and unity of the local people, group economy in Son La has achieved significant results and positive changes. Besides the results attained, however, this model reveals some shortcomings. Therefore, it is necessary to evaluate and summarize the model to propose measures for further development of the group economy in Son La in the future.

Keywords: Son La, group economy, cooperative communes, cooperation.